

Số: *05* /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 26 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2016 và kết quả giám sát việc triển khai thực hiện công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHOÁ III, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 06/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2017;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo giám sát số 22/BC-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2016, Báo cáo giám sát số 43/BC-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Tán thành nội dung Báo cáo kết quả giám sát số 22/BC-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 – 2016 và Báo cáo kết quả giám sát số 43/BC-HĐND ngày 18/7/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh với những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, nguyên nhân, đề xuất, kiến nghị và chú trọng một số nội dung sau:

1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Qua hơn 05 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (*gọi tắt là Chương trình*) bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, được đổi mới, cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp, sửa chữa; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố kiện toàn, an ninh trật tự nông thôn được giữ vững; năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp ngày càng cao, đầu ra cho sản phẩm một số mặt hàng dần ổn định, nhiều mô hình phát triển sản xuất được hình thành. Hàng năm số lượng tiêu chí đạt được của các xã có xu hướng tăng dần, đến tháng 12/2016 bình quân chung toàn tỉnh đạt 11,03 tiêu chí/xã tăng 7,93 tiêu chí/xã so với năm 2011, đến nay có 5/61 xã đạt chuẩn nông thôn mới; số xã đạt từ 15-18 tiêu chí có 03 xã; số xã đạt từ 10-14 tiêu chí có 29 xã; số xã đạt từ 5-9 tiêu chí có 24 xã và không còn xã nào đạt dưới 5 tiêu chí.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông ở các xã còn thiếu thốn, lạc hậu, nhiều nơi chưa có hệ thống phát thanh đến thôn, bon, buôn nên công tác tuyên truyền còn hạn chế; nhận thức của một số người dân, các cấp, các ngành về xây dựng nông thôn mới còn chưa cao, còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước. Nguồn lực thực hiện Chương trình còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước, nguồn vốn huy động từ nhân dân, từ các doanh nghiệp và vốn tín dụng để thực hiện chương trình còn thấp. Nhiều địa phương quá chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chưa quan tâm đúng mức đến đời sống văn hóa, tinh thần, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động tại các xã triển khai thực hiện chưa tốt, do địa phương chưa xác định được thế mạnh kinh tế của mình để đào tạo ngành, nghề phù hợp.

Nguyên nhân, xuất phát điểm của các huyện, thị xã không đồng đều; nguồn vốn Trung ương phân bổ cho địa phương hàng năm ít và chậm. Tổ chức bộ máy, chất lượng công tác quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới còn nhiều bất cập; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương còn chưa chặt chẽ, thiếu quyết liệt. Một số cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông thôn ban hành chưa thiết thực, thiếu tính khả thi, chưa thu hút được nguồn lực ngoài xã hội đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; nhiều Chương trình, Dự án cho nông nghiệp còn chồng chéo, khó lồng ghép dẫn đến phân tán nguồn lực, kém hiệu quả.

2. Đối với công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp của các ngành, các cấp từ tỉnh đến cấp xã việc triển khai công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh bước đầu đã có chuyển biến, đã huy động được nguồn lực từ các doanh nghiệp, cộng đồng, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình tham gia vào công tác trồng rừng. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế chính sách giao rừng và đất lâm nghiệp cho các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội và hộ gia đình cá nhân để trồng rừng.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: Ngân sách Trung ương, địa phương hỗ trợ cho các chương trình, dự án trồng rừng còn hạn chế, giá trị kinh tế mang lại từ việc trồng rừng thấp không thu hút được người dân tham gia trồng rừng bền vững. Tình trạng lấn chiếm đất, tranh chấp đất rừng diễn biến phức tạp, đến nay giải quyết chưa hiệu quả nhiều diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch cho trồng rừng trong thời gian dài vẫn không thực hiện được.

Nguyên nhân, diện tích đất rừng phân bố trên địa bàn rộng, tập trung chủ yếu ở vùng có điều kiện khó khăn; dân số tăng nhanh, tình hình dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh nhiều, dẫn đến tình trạng lấn chiếm đất rừng để canh tác, mua bán trái phép. Ban chỉ đạo cấp huyện hoạt động không hiệu quả, chưa làm tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương; công tác quản lý dân cư ở một số địa phương thiếu chặt chẽ dẫn đến người dân lấn chiếm đất đai, làm nhà cửa trái phép trên đất lâm nghiệp. Các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ nòng cốt chưa làm tốt nhiệm vụ, có tình trạng bảo kê, móc ngoặc của một số cán bộ thoái hóa, biến chất với các đối tượng vi phạm pháp luật...từ những nguyên nhân trên dẫn đến



Điều 2. Để tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và công tác trồng rừng trong thời gian tới. Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Chương trình xây dựng nông thôn mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Có chính sách khen thưởng kịp thời cho những đơn vị làm tốt, đồng thời phê bình nghiêm khắc đối với các đơn vị, các địa phương làm chưa tốt.

- Tập trung vốn và nhân lực phát triển từ 2 - 3 chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp phù hợp với địa phương và nhu cầu thực tiễn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào vùng khó khăn để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho nông dân; xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tổ chức sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo các địa phương tiến hành chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp và liên kết 05 nhà với mục tiêu phát triển sản phẩm nông nghiệp thành chuỗi giá trị.

- Chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình, thực hiện công tác sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, từ đó có giải pháp xây dựng chương trình thiết thực, hiệu quả. Thực hiện tốt các điều kiện bổ nhiệm tại Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo” và Quyết định số 217-QĐ/TU ngày 25/7/2011 của Tỉnh ủy Đắk Nông, từ đó từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ đáp ứng cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sớm đạt tiêu chí số 18 trong Bộ tiêu chí nông thôn mới.

2. Đối với công tác trồng rừng

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm Luật quản lý bảo vệ và phát triển rừng.



- Chỉ đạo các Sở, Ngành liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của các Chương trình, Dự án trồng rừng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác trồng, quản lý bảo vệ và phát triển rừng trong những năm tới đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 11- NQ/TU ngày 06/5/2013 và Chỉ thị số 15-CTr/TU ngày 13/6/2017 của Tỉnh ủy đã đề ra.

- Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra toàn diện đối với các Chương trình, dự án trồng rừng theo các Quyết định số 661/1998/QĐ-TTg, Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg và dự án Flitch trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm đối với các đơn vị, chủ đầu tư các dự án thiếu trách nhiệm trong việc quản lý bảo vệ rừng trồng dẫn đến nguồn ngân sách hỗ trợ công tác trồng rừng trong thời gian qua kém hiệu quả; làm rõ trách nhiệm của các địa phương, các đơn vị trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại các Quyết định số 245/1998/QĐ-TTg ngày 21/12/1998, Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kiểm tra đối với dự án trồng rừng thay thế, chấn chỉnh các chủ đầu tư Dự án được giao trồng rừng thay thế nghiêm túc chấp hành việc trồng rừng trên diện tích đã được xác định, đảm bảo hiệu quả theo phương án đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã rà soát lại diện tích rừng trồng từ các Chương trình, dự án tại địa phương, tăng cường công tác kiểm tra, quản lý bảo vệ diện tích rừng trồng hiện có, xử lý nghiêm các trường hợp phá bỏ rừng trồng chuyển đổi sang trồng các loại cây khác sai mục đích sử dụng; thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Chỉ đạo ngành Công an điều tra xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, mua bán sang nhượng đất rừng trái phép.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2017.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá III, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tây nguyên;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh,
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện và thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV phòng TH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn